TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114**/2024/QĐCNHGT-DS	*Thạnh Phú, ngày 29 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Đào Hồng V là người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị X với bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2024 của bà Trần Thị Xuyến.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị Xuyến, sinh năm 1958; địa chỉ: số 117/3 ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị X: Bà Đào Hồng V, sinh năm 1966; địa chỉ: số 88/3 ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1968 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: số 56/2 ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị X số tiền tổng cộng là 475.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm triệu đồng) và tiền lãi là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mực lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trượng hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú